

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 10-02-2023.

“V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diệt.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 07 đến ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Út S**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn A**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Út S trình bày:

Nguyên vào ngày 01/04/2020 thì ông Trần Văn A có đánh bà gây thương tích và bà phải nằm điều trị trong bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng 05 ngày với các khoản chi phí như sau:

- Phiếu bán thuốc phiếu xuất 234, ngày 06/04/2020, số tiền 109.300 đồng;

- Hóa đơn bán hàng số 0146658, ngày 06/04/2020, số tiền 951.805 đồng;
- Phiếu bán thuốc phiếu xuất 103, ngày 13/04/2020, số tiền 422.681 đồng;
- Hóa đơn bán hàng số 0144550, ngày 13/04/2020, số tiền 34.400 đồng;
- Hóa đơn bán hàng số 0020574, ngày 10/04/2020, số tiền 41.900 đồng;
- Hóa đơn bán hàng số 0130116, ngày 02/04/2020, số tiền 165.300 đồng;
- Đơn thuốc ngày 10/04/2020, số tiền 15.000 đồng;
- Hóa đơn bán hàng 0020560, ngày 07/04/2020, số tiền 11.400 đồng;
- Hóa đơn bán hàng 0020561, ngày 07/04/2020, số tiền 30.500 đồng;
- Đơn thuốc ngày 07/04/2020, số tiền 65.000 đồng;
- Hóa đơn bán hàng 0020567, ngày 08/04/2020, số tiền 41.900 đồng;
- Đơn thuốc ngày 08/04/2020, số tiền 45.000 đồng;
- Hóa đơn bán hàng 0020577, ngày 11/04/2020, số tiền 41.900 đồng;
- Hóa đơn bán hàng 0020571, ngày 09/04/2020, số tiền 41.900 đồng;
- Đơn thuốc ngày 09/04/2020, số tiền 65.000 đồng;

Tổng số tiền là 2.082.986 đồng (Hai triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Ngoài ra bà còn yêu cầu ông Trần Văn A bồi thường cho bà số tiền mất thu nhập trong 05 ngày bà nằm viện là $150.000 \text{ đồng} \times 5 = 750.000 \text{ đồng}$.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú buộc ông Trần Văn A bồi thường cho bà thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 2.832.986 đồng.

- Bị đơn ông Trần Văn A: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập ông A tham gia các giai đoạn tố tụng nhưng ông Trần Văn A đều từ chối nhận văn bản của Tòa án với lý do vụ việc đã được giải quyết xong.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ Tòa án thu thập thể hiện thương tích của bà Lê Út S là do ông Trần Văn A gây nên. Vì vậy việc bà S yêu cầu ông Trần Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ theo quy định tại các Điều 584; 585; 586; 588; 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa: Bị đơn ông Trần Văn A vắng mặt nhưng ông A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn A.

[2] Xét về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các ông bà như: Trần Văn Đạt E, Trần Văn L, Trần Văn B, Nguyễn Thị T thể hiện vào ngày 01/4/2020 thì trong lúc ông Trần Văn Đạt E và ông Trần Văn L xô xát với nhau thì ông Trần Văn A và bà Lê Út S cũng xảy ra giằng co cụ thể ông Trần Văn A đã đè bà S xuống và bóp cổ bà S gây thương tích cho bà S. Đến ngày 09/12/2020 Công an huyện Mỹ Tú đã ban hành Quyết định số 002301/QĐ-XPHC, ngày 09/12/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn A số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi làm tổn hại đến sức khỏe của bà Lê Út S. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên phụ trách vụ án trình bày: Trong vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” có bị cáo là ông Trần Văn Đạt E thì giữa ông Trần Văn A và bà Lê Út S đã thống nhất thỏa thuận ông A có trách nhiệm bồi thường cho bà S số tiền 1.400.000 đồng nhưng đến nay ông A vẫn chưa thực hiện. Ngoài ra, căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST, ngày 05-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú và Bản án phúc thẩm số 31/2021/HS-PT, ngày 29-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử bị cáo Trần Văn Đạt E về tội “Cố ý gây thương tích” về phân trách nhiệm dân sự cả hai Bản án chỉ xem xét, giải quyết bồi thường giữa bị cáo Trần Văn Đạt E và bị hại Trần Văn L nên việc bị đơn Trần Văn A cho rằng sự việc ông gây thương tích cho bà Lê Út S đã được giải quyết xong là không có căn cứ. Vì vậy, bà Lê Út S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 584; 585; 586; 588; 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 2, Điều 7 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xét các khoản chi phí mà bà Lê Út S yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo các hóa đơn, chứng từ bà S cung cấp với tổng số tiền thuộc điều trị là: 2.082.986, bà S yêu cầu ông A bồi thường là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền mất thu nhập bà S yêu cầu trong 05 ngày số tiền: 05 ngày x 150.000 đồng = 750.000 đồng. Theo giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa

tỉnh Sóc Trăng thể hiện bà S nằm viện từ ngày 02/4/2020 đến ngày 06/04/2020 là 05 ngày nên việc bà S yêu cầu tiền mất thu nhập trong 05 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông Trần Văn A phải bồi thường cho bà Lê Út S là 2.832.986 đồng (Hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 588; 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2; Điều 7 của Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Út S về việc yêu cầu ông Trần Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Trần Văn A có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Út S số tiền 2.832.986 đồng (Hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lê Út S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Văn A còn phải trả lãi cho bà S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu

trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

